TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST
Ngày 21-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán sà lan và yêu cầu bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2/ Ông Lê Văn Thành.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 đến 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2019/TLST-KDTM ngày 27/9/2019 về "tranh chấp hợp đồng mua bán sà lan và yêu cầu bồi thường thiệt hại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng & Khảo sát công trình TT.

Địa chỉ: Khu phố A, Đường số B, phường BA, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Nguyễn L (Có mặt).

Địa chỉ: Đường H, Phường Y, Quận X, Thành phố H.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2019).

Bị đơn: Công ty CP Cảng C.

Địa chỉ: Khu vực P, phường T, quận C, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn B (Có mặt).

Chức vụ: Nhân viên pháp chế - Phòng Tổ chức nhân sự Công ty Cảng C.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Ngày 25/4/2016 Công ty TNHH Xây dựng & Khảo sát công trình TT (sau đây gọi tắt Công ty) ký hợp đồng nhượng bán sà lan số 156/HĐ-CCT.2016 (sau đây gọi tắt hợp đồng số 156) với Công ty CP Cảng C (sau đây gọi tắt Cảng C) mua sà lan HGi 4804 ponton 500 tấn, chiều dài 32m, rộng 9m, cao mạn 2.3m (đã qua sử dụng) với giá 840.807.876 đồng (đã có VAT 10%). Công ty đã trả đủ tiền mua nhưng Cảng C chưa giao hồ sơ đăng ký gốc, bản vẽ thiết kế cũng như các giấy tờ có liên quan vi phạm Điều 4.1 của hợp đồng. Từ vi phạm này mà Công ty không đăng ký quyền sở hữu và lưu hành sà lan theo quy định pháp luật, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của mình, Công ty khởi kiện yêu cầu Cảng C tiếp tục thực hiện hợp đồng số 156, buộc bàn giao hồ sơ đăng ký gốc, bản vẽ thiết kế cũng như các giấy tờ có liên quan đến sà lan nêu trên và bồi thường thiệt hại theo lãi vay thương mại Ngân hàng 12%/năm trên số tiền 840.807.876 đồng từ ngày 05/5/2016 đến ngày xét xử và tiếp tục tính đến ngày Cảng C bàn giao hồ sơ.

Công ty CP Cảng C trình bày: Cảng C có ký hợp đồng số 156 với Công ty TT. Tuy nhiên bản chất của hợp đồng mua bán này là để khắc phục thiệt hại và hợp thức hóa việc trước đó Công ty thuê sà lan của Cảng C làm chìm mất, không trục vớt được. Qua nhiều lần làm việc, trao đổi bằng văn bản, hai bên thống nhất số tiền thiệt hại để làm căn cứ xác định giá trị mua bán là 840.807.876 đồng (Có nghĩa là số tiền mua bán sà lan ghi trong hợp đồng 840.807.876 đồng là tiền Công ty khắc phục thiệt hại do làm chìm mất sà lan). Công ty đã thanh toán đủ tiền mua sà lan. Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty, Cảng C không đồng ý vì hợp đồng mua bán sà lan này là hình thức để Công ty khắc phục hậu quả từ việc thuê sà lan làm chìm mất, thực tế sà lan này không còn tồn tại nên việc đòi hồ sơ gốc để đăng ký sở hữu và lưu hành là không đúng quy định pháp luật.

Diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào Công văn số 460/2018/CV-TT ngày 17/11/2018 của Công ty và Công văn phúc đáp số 392/CCT-TH ngày 19/11/2018

của Công ty TT yêu cầu Cảng C bàn giao hồ sơ gốc của sà lan HGi 4804 gồm: Hồ sơ thiết kế ban đầu bao gồm các bản vẽ thiết kế, các thuyết minh kèm theo; Giấy đề nghị xóa đăng ký sà lan; Giấy chứng nhận đăng ký thủy nội địa; Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường; Toàn bộ hồ sơ đăng ký sà lan từ Sở Giao thông Vận tải thành phố Cần Thơ giao cho Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh; Toàn bộ hồ sơ đăng kiểm từ Chi cục đăng kiểm Số 8 về Chi cục đăng kiểm Số 6 và các văn bản đã được liệt kê tại Biên bản giao nhận ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ. Rút toàn bộ số tiền liên quan đến bồi thường thiệt hại.

Khi được hỏi làm rõ trước đó Công ty thuê sà lan, làm chìm mất không trục vớt được trong quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, sau đó ở giai đoạn kháng cáo phúc thẩm tại Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ ông L có tham gia, có biết bản chất của hợp đồng số 156 nhằm mục đích hợp thức hóa việc bồi thường, khắc phục thiệt hại do Công ty gây ra nên hồ sơ gốc sà lan HGi 4804 đã không còn giá trị sử dụng, việc khởi kiện với mục đích lấy hồ sơ gốc đăng ký chủ sở hữu, lưu hành có phù hợp, đúng quy định pháp luật hay không thì ông L cho rằng ông không hề hay biết, không tham gia vụ án trước đó hay nắm thông tin gì về việc Công ty thuê sà lan, làm chìm và có thỏa thuận bồi thường bằng hợp đồng mua bán. Trong vụ án này, trong phạm vi ủy quyền ông chỉ được ủy quyền làm việc đối với hợp đồng 156. Căn cứ vào Điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng thì Cảng C đã vi phạm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nên việc khởi kiện là có căn cứ. Ngoài ra, các vấn đề khác mà Hội đồng xét xử hỏi để làm rõ thì ông từ chối trả lời.

Đại diện hợp pháp Cảng C trình bày: Đồng ý Công ty rút yêu cầu bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu đã rút này. Đối với yêu cầu giao hồ sơ đăng ký gốc thì về bản chất hợp đồng 156 là hình thức thỏa thuận để Cảng C tạo điều kiện cho Công ty TT khắc phục hậu quả từ việc thuê sà lan làm chìm, không trục vớt được. Số tiền Cty Thanh Tuấn thanh toán thực chất là tiền bồi thường, khắc phục hậu quả trên chứ thực tế giữa 02 Công ty không tồn tại việc mua bán. Hơn nữa, sà lan đã chìm mất thì toàn bộ hồ sơ gốc liên quan đến sà lan HGi 4804 không còn giá trị sử dụng, lưu hành, Công ty có đi đăng ký chủ sở hữu, lưu hành cũng không được cơ quan nào chấp nhận vì không phù hợp pháp luật. Nhưng, theo ghi nhận tại Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng và Biên nhận ngày 22/9/2018 thì Cảng C chỉ giữ bản gốc Sổ kiểm tra kỹ thuật, Giấy đăng kiểm số 01294/12V65, Giấy chứng nhận đăng

ký Thủy nội địa số HGi 4804, Báo cáo kiểm tra kỹ thuật số kiểm soát VR00017162 và Bản vẽ thiết kế nên Cảng C chỉ đồng ý bàn giao các loại giấy tờ này. Các loại giấy tờ còn lại thì do sà lan HGi 4804 Cảng C mua lại từ Công ty TKP, phía Công ty đó cũng chỉ mới giao có bao nhiêu giấy tờ nên các loại giấy tờ còn lại Cảng C không nắm giữ. Công ty đưa ra Công văn số 460/2018/CV-TT ngày 17/11/2018 và Công văn phúc đáp số 392/CCT-TH ngày 19/11/2018 của Cảng C là không có căn cứ vì các Công văn đó đề cập đến biện pháp xử lý, bồi thường thiệt hại mà chưa lần nào thừa nhận đang giữ và sẽ giao bản gốc các loại giấy tờ đó.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên vụ án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, kiến nghị khắc phục.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Đơn khởi kiện, nội dung lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa ông L tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với nội dung này. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập và diễn biến tại phiên tòa có cơ sở xác định trước đây Cảng C cho Công ty TT thuê sà lan HGi 4804 nhưng Công ty làm chìm mất tại Cảng Cam Ranh, không trục vớt được nên đề nghị bồi thường giá trị cho Cảng C. Từ đó, 02 bên đi đến ký kết hợp đồng nhượng bán sà lan số 156/HĐ-CCT ngày 25/4/2016 nhưng thực chất hợp đồng này là nhằm hợp thức hoá cho việc bồi thường sà lan đã bị mất. Tại phiên tòa sơ thẩm và Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 27/11/2018 đại diện Công ty cũng xác định sà lan đã bị chìm và thống nhất việc bồi thường. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Cảng C phải bàn giao toàn bộ hồ sơ pháp lý liên quan đến hợp đồng số 156 nhưng khi Hội đồng xét xử hỏi sà lan bàn giao khi nào và thực tế còn hiện hữu hay không thì ông L không xác định được đồng thời cho rằng không tham gia vụ án tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm năm 2018 và từ chối trả lời các câu hỏi liên quan đến vấn đề này vì trong phạm vi ủy quyền ông không chỉ được ủy quyền để giải quyết hợp đồng số 156. Ông B cho rằng nguồn gốc sà lan HGi 4804 nhận chuyển nhượng từ Công ty TKP nhưng chưa sang tên được, bên Công ty TKP cũng chỉ mới bàn giao Sổ kiểm tra kỹ thuật, Giấy đăng kiểm số 01294/12V65, Giấy chứng nhận đăng ký Thủy nội địa số HGi 4804, Báo cáo kiểm tra kỹ thuật số kiểm soát VR00017162 và Bản vẽ thiết kế nên đồng ý giao các loại

văn bản này. Xét ý kiến của Cảng C là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận. Ngoài các giấy tờ thể hiện tại Biên nhận ngày 22/9/2018 và biên bản giao nhận ngày 25/6/2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thì không có cơ sở xác định Cảng C đang giữ toàn bộ các loại giấy tờ như Công ty yêu cầu. Mặc khác, sà lan đã chìm, không còn hiện hữu trên thực tế nên việc Công ty khởi kiện lấy toàn bộ hồ sơ pháp lý có liên quan để tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc đăng ký quyền sở hữu và lưu hành sà lan là không phù hợp pháp luật vì các loại giấy tờ này cũng không còn giá trị lưu hành (Trừ các loại giấy tờ Cảng C) tự nguyện giao. Do đó nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty là có cơ sở chấp nhận một phần, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo trình bày Công ty TT với Cảng C ký hợp đồng nhượng bán sà lan số 156/HĐ-CCT.2016 ngày 25/4/2016 (số hiệu HGi: 4804), Công ty đã thanh toán đủ tiền nhưng Cảng C chưa bàn giao hồ sơ gốc nên Công ty không thể đăng ký chủ sở hữu, đưa sà lan vào vận hành, sử dụng và gây thiệt hại. Công ty yêu cầu Cảng C có trách nhiệm bàn giao hồ sơ gốc và bồi thường thiệt hại. Căn cứ nội dung cũng như yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân quận Cái Răng thụ lý giải quyết theo thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán sà lan và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo diễn biến sự việc và được ghi nhận tại Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng (Bút lục 38) thấy rằng Công ty thuê sà lan HGi: 4804 của Cảng C làm chìm, không trục vớt được. Để giải quyết hậu quả, 02 Công ty nhiều lần làm việc, trao đổi đi đến thống nhất xác định giá trị thiệt hại và khắc phục hậu quả bằng hình thức ký Hợp đồng nhượng bán sà lan số 156/HĐ-CCT.2016 ngày 25/4/2016 với giá trị 840.807.876 đồng (đã thực hiện xong). Số tiền này không phải tiền trả cho hợp đồng mua bán sà lan mà bản chất là tiền khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại của Công ty thông qua hợp đồng nhượng bán sà lan này. Như vậy, có căn cứ xác định sà lan HGi 4804 không còn tồn tại để thực hiện mua bán cũng như việc giao - nhận sà lan và kể từ thời điểm này sà lan HGi 4804 cũng không được phép mua bán (Vì đã chìm, mất,

không trục vớt được-không có tài sản/tài sản không còn tồn tại) nên quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng mua bán sà lan này không phát sinh hay rằng buộc bởi quy định tại Điều 428, Điều 429 Bộ luật Dân sự 2005.

[3] Tại phiên tòa, ông L dẫn chiếu, áp dụng Điều 430, Điều 438 của Bộ luật Dân sự 2015 là không đúng bởi ngày xác lập hợp đồng 25/4/2016, thời điểm này Bộ luật Dân sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nên các quy định có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Công ty sẽ được Bộ luật Dân sự 2005 điều chỉnh. Ông L cho rằng không tham gia giải quyết tranh chấp tại Tòa cấp sơ thẩm, phúc thẩm, không biết, không nắm nội dung cũng như sự việc Công ty có thuê sà lan HGi 4804 của Cảng C và làm chìm, sau đó có trao đổi, thỏa thuận đề bù thông qua hợp đồng số 156 nhưng tại Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 03/2019/QĐ-PT ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thể hiện ông L được Công ty ủy quyền tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2019 chứng tỏ ông L có tiếp xúc hồ sơ, có hiểu biết, nắm bắt nội dung tranh chấp.

[4] Các loại giấy tờ liên quan đến hồ sơ gốc sà lan HGi: 4804 mà Công ty liệt kê theo Công văn số 460/2018/CV-TT ngày 17/11/2018 và Công văn phúc đáp số 392/CCT-TH ngày 19/11/2018 của Cảng C là chưa đủ để chứng minh Cảng C có giữ bản gốc các loại giấy tờ này, bản thân Công văn số 392 không thể hiện Cảng C thừa nhận có giữ bản gốc hay hứa/cam kết sẽ giao đủ mà chỉ thể hiện sẽ hỗ trợ Công ty. Ngoài ra, nội dung thể hiện trong các văn bản trên của 02 Công ty cũng chỉ thể hiện liên quan đến việc thỏa thuận đền bù sà lan mà không ràng buộc yêu cầu/điều kiện nào khác.

[5] Theo như nhận định tại Mục [2], Mục [4] của bản án này, đối chiếu với yêu cầu khởi kiện xét thấy mục đích Công ty kiện lấy lại bản gốc toàn bộ hồ sơ liên quan đến sà lan HGi 4804 (trong khi sà lan này đã bị chính Công ty làm chìm mất, không trục vớt được nên từ lâu sà lan này không còn tồn tại) để đăng ký chủ sở hữu, lưu hành, sử dụng là không có căn cứ, không phù hợp quy định pháp luật về đăng ký sở hữu tài sản. Việc Cảng C đồng ý bàn giao 05 loại giấy tờ hay Hội đồng xét xử có chấp nhận/buộc bàn giao toàn bộ hồ sơ gốc thì cũng không cần thiết, không phù hợp với tình hình thực tế do toàn bộ hồ sơ gốc này đã không còn giá trị sử dụng, lưu hành. Đúng ra, trong vụ án này yêu cầu khởi kiện của Công ty không có căn cứ chấp nhận nhưng tại phiên tòa, đại diện Cảng C thống nhất bàn giao 05 (năm) trong tổng số các loại giấy tờ mà Công ty yêu cầu thể hiện sự tự nguyện định đoạt, không bị ép buộc và phù hợp quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, do đó mà yêu cầu khởi kiện của

Công ty được chấp nhận một phần. Ngay sau khi bàn giao 05 loại giấy tờ trên, Cảng C không còn phải chịu trách nhiệm nào liên quan đến Công ty.

[6] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, đại diện Công ty rút yêu cầu phần bồi thường thiệt hại phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 71, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên ghi nhận. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[7] Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án yêu cầu khởi kiện của Công ty có căn cứ chấp nhận một phần nên Cảng C, Công ty mỗi bên phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Công ty TT đã nộp 7.147.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/005661 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, Công ty được nhận lại 4.147.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 71, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Điều 428, Điều 429 Bộ luật Dân sự 2005;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Xây dựng & Khảo sát công trình TT.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty CP Cảng C bàn giao cho Công ty TNHH Xây dựng & Khảo sát công trình TT các văn bản gốc sau đây: Sổ kiểm tra kỹ thuật, Giấy đăng kiểm số 01294/12V65, Giấy chứng nhận đăng ký Thủy nội địa số HGi 4804, Báo cáo kiểm tra kỹ thuật số kiểm soát VR00017162 và Bản vẽ thiết kế. Ngay sau khi bàn giao các văn bản gốc nêu trên Công ty CP Cảng C không còn phải thực hiện nghĩa vụ nào khác đối với Công ty TNHH Xây dựng & Khảo sát công trình TT.

Đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty TNHH Xây dựng & Khảo sát công trình TT đối với Công ty CP Cảng C.

Về án phí: Công ty TNHH Xây dựng & Khảo sát công trình TT, Công ty CP Cảng C mỗi bên phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.147.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/005661 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, Công ty TNHH Xây dựng & Khảo sát công trình TT được nhận lại 4.147.000 đồng.

Về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Q. Cái Răng;
- CCTHADS Q. Cái Răng;
- Lưu: Hồ sơ (TC: 14).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn